

*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Về việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Nghị Quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*).

Ủy ban Dân tộc Báo cáo đánh giá tác động của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) như sau:

**1. Tác động về kinh tế**

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã bao phủ toàn bộ địa bàn đầu tư, hỗ trợ của Chương trình: Vốn ngân sách trung ương của Chương trình được phân bổ đầu tư, hỗ trợ cho địa bàn đầu tư của Chương trình là 1.551 xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III), 71 xã an toàn khu thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (các xã an toàn khu chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành mục tiêu Chương trình 135) và 2.027 thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực II, khu vực I. Đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi không thuộc diện đặc biệt khó khăn, bao gồm các xã khu vực II, khu vực I, các đối tượng được thụ hưởng một số chính sách dân tộc đặc thù của Chương trình.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã phân bổ toàn bộ vốn ngân sách trung ương đầu tư, hỗ trợ để thực hiện tất cả các nội dung dự án, tiểu dự án của Chương trình. Theo Báo cáo nghiên cứu khả thi: Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương dự kiến phê duyệt thực hiện 10 dự án thành phần của Chương trình giai đoạn 2021-2025 là 104.954 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 10.016 tỷ đồng.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 không làm tăng thêm nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 120/2020/NQ-QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Việc phân bổ vốn theo 3 nhóm tiêu chí với phương pháp tính điểm phù hợp với đặc thù của Chương trình; đã đáp ứng yêu cầu đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ thực hiện; nhằm ưu tiên đầu tư, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm đối với các xã đặc biệt khó khăn, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, bình quân chủ nghĩa của những năm trước đây.

Số lượng xã thuộc diện đầu tư của Chương trình được tính cộng điểm ưu tiên theo từng tiêu chí dự kiến như sau:

+ Theo tiêu chí Số hộ dân tộc thiểu số: Có 491 xã (27%) hưởng mức điểm 0,2; có 603 xã (33% xã) hưởng mức điểm 0,4 và 724 xã (40% xã) hưởng mức điểm 0,6.

+ Theo tiêu chí Tỷ lệ người dân tộc thiểu số: Có 383 xã (21%) hưởng mức điểm 0,2; có 431 xã (24% xã) hưởng mức điểm 0,4 và 1.004 xã (55% xã) hưởng mức điểm 0,6.

+ Theo tiêu chí Số hộ nghèo: Có 518 xã (29%) hưởng mức điểm 0,2; có 715 xã (39% xã) hưởng mức điểm 0,4 và 585 xã (32% xã) hưởng mức điểm 0,6.

+ Theo tiêu chí Tỷ lệ hộ nghèo: Có 515 xã (28%) hưởng mức điểm 0,2; có 722 xã (40% xã) hưởng mức điểm 0,4 và 589 xã (32% xã) hưởng mức điểm 0,6.

Mỗi xã đặc biệt khó khăn (Khu vực III) được tính 20 điểm bình quân, sau khi tính thêm điểm ưu tiên theo 4 tiêu chí nói trên thì xã cao nhất được thêm 2,4 điểm ( $0,6 \text{ điểm} \times 4 \text{ tiêu chí} = 2,4 \text{ điểm}$ ), thành 22,4 điểm, tương đương tăng thêm 12% so với xã không có điểm ưu tiên. Nếu xã đó là xã an toàn khu hoặc ở biên giới thì được cộng thêm 2 điểm nữa, thành 24,4 điểm, tương đương tăng thêm 22% so với xã không có điểm ưu tiên.

- Đối với vốn thực hiện các nội dung dự án, tiểu dự án được xác định trên cơ sở tổng hợp nhu cầu thực tế của từng địa phương được duyệt (bao gồm các dự án, tiểu dự án còn lại của Chương trình) được phân bổ theo Quyết định đầu tư Chương trình của Thủ tướng Chính phủ, nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu cụ thể của dự án, tiểu dự án.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ còn quy định cụ thể nguồn vốn đối ứng bằng ngân sách địa phương để tăng cường trách nhiệm của địa phương, nâng cao hiệu quả nguồn vốn và thúc đẩy việc hoàn thành mục tiêu của Chương trình; cụ thể:

+ Các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 70% trở lên: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 05% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

+ Các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 50% đến dưới 70%: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

+ Các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 50%: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 15% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

## **2. Tác động về xã hội**

Việc phân bổ vốn được thực hiện theo 2 hình thức:

- Một là, phân bổ vốn cho các địa phương để thực hiện các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội; phương thức này phân bổ theo định mức cho các đối tượng thụ hưởng chính sách để đảm bảo đạt mục tiêu của chính sách đề ra.

- Hai là, phân bổ vốn cho các địa phương theo các tiêu chí nhằm ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các địa bàn khó khăn nhất tạo động lực cho vùng này có điều kiện phát triển.

Việc phân bổ vốn theo nguyên tắc, tiêu chí quy định trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và nhằm mục tiêu phát triển bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất, xã biên giới, an toàn khu; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù; góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước.

Việc phân bổ vốn phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết; thúc đẩy đào tạo nghề, giải quyết việc làm; nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng trên địa bàn; tăng niềm tin của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước; tạo sự đồng thuận của xã hội trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc.

Việc phân bổ nguồn lực ngoài việc tăng cường nguồn lực cho địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn hơn thì các tiêu chí để xác định mức độ ưu tiên còn thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ quan tâm tới các xã an toàn khu, biên giới và các nhóm yếu thế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **3. Tác động về giới của chính sách**

Chương trình có 01 dự án riêng (Dự án 8) về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Việc phân bổ vốn

theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chương trình nói chung và Dự án 8 nói riêng đã góp phần thực hiện các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; giảm khoảng cách giới, bạo lực giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, trong lĩnh vực văn hóa và thông tin, bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

#### **4. Tác động của thủ tục hành chính**

Việc xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn Chương trình không phát sinh thêm thủ tục hành chính. Đáp ứng đúng yêu cầu cải cách hành chính của nhà nước.

#### **5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

Việc xây dựng và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tuân thủ đúng quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, thống nhất với hệ thống chính sách pháp luật của Nhà nước, tương thích với các điều ước quốc tế đã tham gia.

Các tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Chương trình phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 và các văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành.

Trên đây là một số nội dung cơ bản đánh giá tác động của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ: TP, TC, KHĐT (để phối hợp);
- Trang tin điện tử UBNDT;
- Lưu: VT, CSDT (3)

#### **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Hầu A Lệnh**